TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 377/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. N đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 16 đường Phan Đình P, tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Tường V, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 152B đường Phan Đình P, tổ 1 (tổ 2 cũ), phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, N đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Tường V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ

chồng xảy ra mâu thuẫn, bà V thiếu tôn trọng chồng và gia đình chồng, có những lời lẽ xúc phạm, coi thường ông N, ông N nhẫn nhịn để vợ chồng chung sống nuôi con nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, đầu năm 2019 bà V ôm con về nhà cha mẹ đẻ của bà V sinh sống, vợ chồng sống ly thân không còn tình cảm vợ chồng gì với nhau, phần ai nấy sống, ông N không còn tình cảm với bà V, vì vợ chồng sống ly thân quá lâu. Nay, ông Nguyễn Hoàng N xin ly hôn với bà Trần Tường V.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Tường V có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, sinh ngày: 20/8/2018. Khi ly hôn, ông Nguyễn Hoàng N giao con chung Nguyễn Hoàng Diệp T cho bà V nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi Nguyễn Hoàng Diệp T mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Bị đơn bà Trần Tường V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tường V và ông Nguyễn Hoàng N tự nguyện yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông N không có lập trường, thiếu trách nhiệm với vợ con, không lo kinh tế gia đình để bà V nuôi con nên bà V đưa con chung là cháu Nguyễn Hoàng Diệp T về nhà cha mẹ đẻ của bà V sinh sống từ năm 2019, kể từ khi bà V đưa con về nhà cha mẹ đẻ của bà V sinh sống, ông N không đến thăm con chung, bà V đồng ý về chung sống với ông N với điều kiện vợ chồng thuê nhà ở riêng không sống chung với gia đình chồng, bản thân bà V sẽ lo chi phí thuê nhà ở riêng. Bà V vẫn còn tình cảm với ông N và con chung vẫn còn nhỏ nên bà V không đồng ý ly hôn. Nguyện vọng của bà V chờ đến khi cháu T vào lớp 1 thì bà V đồng ý ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà Trần Tường V và ông Nguyễn Hoàng N và có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, sinh ngày: 20/8/2018, hiện nay cháu T đang sinh sống với bà V. Vì bà V không đồng ý ly hôn nên chưa nêu mức cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, bà V xin nuôi con chung, bà V đồng ý ông N cấp dưỡng nuôi con nhưng bà V chưa nêu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 18-11-2021, về quan hệ hôn nhân, bà V yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, bà V xin nuôi cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi cháu T 3.000.000 đồng/tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của N đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn ông Nguyễn Hoàng N. Ông Nguyễn Hoàng N được ly hôn với bà Trần Tường V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Diệp T cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Diệp T mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Về tài sản chung; nợ chung: Không có. Án phí ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn bà Trần Tường V có nơi cư trú hiện nay tổ 1, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017, ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Tường V tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Tường V là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về N nhân xảy ra mẫu thuẫn, ông N và bà V trình bày khác nhau. Ông N trình bày, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bà V thiếu tôn trọng chồng và gia đình chồng, có những lời lẽ xúc phạm, coi thường ông N, ông N nhẫn nhịn để vợ chồng chung sống nuôi con nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, cuối năm 2019 bà V ôm con về nhà cha mẹ đẻ của bà V sinh sống, vợ chồng sống ly thân không còn tình cảm vợ chồng gì với nhau, phần ai nấy sống. Còn về phía bà V trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông N không có lập trường, thiếu trách nhiệm với vợ con, không lo kinh tế để bà V nuôi

con nên bà V đưa con chung về nhà cha mẹ đẻ của bà V sinh sống từ năm 2019, kể từ khi bà V đưa con về nhà cha mẹ đẻ của bà V sinh sống, ông N không đến thăm con chung

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên ông N và bà V đoàn tụ nhưng ông N vẫn kiên quyết ly hôn với bà V. Còn bà V, tại phiên hòa giải bà V không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với ông N và con còn nhỏ. Nguyện vọng của bà V chờ đến khi con vào lớp 1 thì bà V đồng ý ly hôn với ông N. Tại đơn xin vắng mặt ngày 18-11-2021 bà V trình bày, về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa ông N và bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N, ông Nguyễn Hoàng N được ly hôn với bà Trần Tường V.

[3.2] Về con chung:

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Tường V có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, sinh ngày: 20/8/2018. Khi ly hôn, ông N giao con chung Nguyễn Hoàng Diệp T cho bà V nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Còn bà V có ý kiến về con chung; tổng chi phí 01 tháng cho cháu T hiện nay là 7.120.000 đồng. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, bà V xin nuôi cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2021 và lời khai tại phiên tòaông N trình bày, hiện nay ông N không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng của ông N khoảng 4.000.000 đồng nên chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng theo yêu cầu của bà V. Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu bà V cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập hiện nay của ông Nguyễn Hoàng N nhưng bà V không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng.

Hội đồng xét xử, xét: Cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, sinh ngày 20-8-2018, hiện nay cháu T còn nhỏ và đang sinh sống cùng với bà V, để đảm bảo phát triển về mọi mặt cho cháu T. Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hiện nay, ông N chưa có việc làm ổn định nên mỗi tháng ông N cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu T tính từ tháng 3-2022. Đối với ý kiến của bà V yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.000.000 đồng là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Tường V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên, tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về phần cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng ông Nguyễn Hoàng N phải nộp 600.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông N đã nộp theo Biên lai thu số 0000226 ngày 16-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Hoàng N phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N. Ông Nguyễn Hoàng N được ly hôn với bà Trần Tường V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Diệp T, sinh ngày: 20/8/2018 cho bà Trần Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng), cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu T tính từ tháng 3 năm 2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng N, bà Trần Tường V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về phần cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng phải nộp 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000226 ngày 16-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Hoàng N phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. N đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Nguyễn Nghiêm; thành phố Quảng Ngãi.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tân Nguyễn Thị Anh Thư **Lê Thị Kim Loan**